

**Biên Bản Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư (“Đại Hội”) tổ chức Trực tiếp và Trực tuyến vào Thứ năm,
ngày 08 tháng 05 năm 2025 vào 14 giờ.**

Thành phần: **Người sở hữu đơn vị quỹ**
Người sở hữu đơn vị quỹ và đại diện của họ theo danh sách người sở hữu đơn vị quỹ
nêu tại Sổ Đăng Ký chốt ngày 10/4/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng
khoán Việt Nam cung cấp.

Ban Đại Diện Quỹ

Ông Mạc Quang Huy	Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ
Bà Vũ Ngọc Quỳnh	Thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Đại diện Ngân hàng Giám sát và Công ty Quản lý quỹ

Đại diện Ngân hàng Giám sát Standard Chartered của Quỹ VCBF-AIF, Ban điều hành
và nhân viên VCBF, là công ty quản lý quỹ VCBF-AIF

Đại Hội bắt đầu vào 14 giờ.

1. Điều kiện tổ chức Đại Hội, chủ tọa Đại Hội, chương trình Đại Hội, ban kiểm phiếu và ban thư ký Đại Hội

194 nhà đầu tư nắm giữ 10.768.946,52 chứng chỉ quỹ, đại diện cho 50,37% của tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành theo Sổ Đăng Ký chốt ngày 10/4/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp, đã tham gia Đại Hội. Theo đó, phù hợp với quy định nêu tại Khoản 1 của Điều 24 của Điều lệ Quỹ VCBF-AIF, Đại Hội được tiến hành. Đại Hội đã thông qua những nội dung sau:

- Thông qua chương trình và nội dung Đại Hội;
- Thông qua ban kiểm phiếu bao gồm: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ; Bà Vũ Thanh Thủy - Nhân viên Công ty Quản lý quỹ; Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Chuyên viên tư vấn giải pháp Công ty TNHH FPT IS.
- Thông qua ban thư ký bao gồm: Ông Thân Văn Tặng và Bà Đoàn Thị Hồng Vân, cùng là Nhân viên Công ty Quản lý quỹ.

2. Cập nhật tình hình hoạt động của Quỹ đến ngày 31/3/2025

Ông Huy chủ tọa Đại Hội, đã phát biểu khai mạc và mời bà Nguyễn Thị Hằng Nga, Tổng Giám Đốc VCBF, trình bày tóm tắt tình hình thị trường. Sau đó, các cán bộ Khối Đầu tư của VCBF trình bày cập

nhật về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường trái phiếu, thị trường cổ phiếu, kết quả đầu tư của quỹ, triển vọng thị trường và định hướng đầu tư cho năm 2025.

Kế hoạch của Quỹ trong năm 2025 là tiếp tục theo đuổi các mục tiêu đầu tư của Quỹ cụ thể là tăng trưởng tài sản đầu tư, từ tăng giá cổ phiếu và thu nhập cổ tức, nhưng tập trung chủ yếu vào gia tăng thu nhập cổ tức thông qua phân bổ tỷ trọng cao hơn vào các cổ phiếu có tỷ suất cổ tức cao.

3. Báo cáo của Ngân hàng Giám sát

Bà Hồ Mai Loan, đại diện Ngân hàng Giám sát trình bày báo cáo của Ngân hàng giám sát.

4. Báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ

Bà Nguyễn Thị Thùy, thành viên Ban Đại Diện Quỹ trình bày báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ.

5. Các nghị quyết thông qua tại Đại Hội

Bà Vũ Ngọc Quỳnh trình bày vấn đề cần xin ý kiến của Đại Hội, bao gồm: (i) thông qua việc sửa đổi Điều Lệ quỹ; và (ii) ủy quyền của Đại Hội cho Ban Đại Diện Quỹ.

Đại Hội đã thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau:

1. Chấp thuận các thay đổi của Điều lệ Quỹ như được trình bày tại Phụ lục đính kèm Biên bản này;
2. Chấp thuận việc ủy quyền của Đại Hội cho Ban Đại Diện quỹ quyết định một số vấn đề thay mặt cho Đại Hội, theo đó quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) của khoản (2) Điều 23 của Điều lệ Quỹ sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ.

6. Báo cáo của Ban Kiểm phiếu

Sau phần Hỏi đáp của các nhà đầu tư về thị trường kinh tế và định hướng đầu tư của Quỹ, Ban kiểm phiếu trình bày kết quả kiểm phiếu như sau:

	Nội dung thông qua	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Kết quả
1	Thông qua các thay đổi của Điều lệ Quỹ	91,96%	0,01%	7,73%	Chấp thuận
2	Ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định một số vấn đề thay mặt Đại Hội Nhà Đầu Tư	92,02%	0,00%	7,67%	Chấp thuận

7. Thông qua biên bản và nghị quyết Đại Hội

Biên bản và nghị quyết được Đại hội nhất trí thông qua.

Chương trình Đại Hội kết thúc, Chủ tọa cảm ơn thành phần tham dự và Đại Hội kết thúc vào lúc 17.30 giờ cùng ngày.

Biên bản được lập trung thực và chính xác, được đọc và chấp thuận trong Đại Hội.

Xác nhận bởi:



Ông Thân Văn Tặng

Đại diện Ban Thư ký



Ông Mạc Quang Huy

Chủ tọa Đại Hội

Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ



Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

Tổng Giám Đốc Công ty VCBF

PHỤ LỤC

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

STT	Đề xuất thay đổi nội dung của Điều lệ Quỹ VCBF-AIF	Căn cứ
1	<ul style="list-style-type: none"> • Phần “Cơ sở pháp lý”: - <u>Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;</u> - <u>Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</u> - <u>Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u> 	Bổ sung các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung/thay thế/mới được ban hành
2	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 6 Điều 10: <u>6. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:</u> (a) <u>Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;</u> (b) <u>Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</u> (c) <u>Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;</u> (d) <u>Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định</u> 	Làm rõ các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ (phải tuân thủ quy định của pháp luật; thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước

	<p><u>tại Điều này.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Khoản 2 Điều 23: <p><u>h. Phê duyệt phương án tư doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tư doanh</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Khoản 3 Điều 23: <p>1. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm b, c, d, e, f, g, h của Khoản 2 của Điều này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội nhà đầu tư hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khoản 2 Điều 37: <p><u>d. Được lựa chọn tổ chức tài chính ở nước ngoài có chức năng lưu ký tài sản làm tổ chức lưu ký phụ để lưu ký các tài sản ở nước ngoài của Quỹ được đầu tư phù hợp với quy định của Pháp Luật.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Khoản 1 Điều 54: <p><u>Việc định giá tất cả tài sản đầu tư của Quỹ, bao gồm cả các khoản đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, được thực hiện theo quy định tại sổ tay định giá, theo phương pháp đã quy định cho từng loại tài sản.</u></p>	<p>ngoài của năm đăng ký hạn mức tư doanh...)</p>
<p>3</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 2 Điều 16: <p>Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ Đơn Vị Quỹ vào các Ngày Giao Dịch theo quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p><u>Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ vào ngày Thứ Ba, Thứ Năm hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc (“Ngày Giao Dịch”). Nếu Ngày Thứ Ba, Thứ Năm không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc vào Thứ Ba, Thứ Năm tiếp theo. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ và việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ.</u></p> <p><u>Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ chuyển sang hàng ngày vào các Ngày Làm Việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật. Thời điểm áp dụng cụ thể cho việc tăng tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ này, dự</u></p>	<p>Điều chỉnh các quy định để chuẩn bị cho việc tăng tần suất giao dịch của Quỹ từ 2 ngày/tuần lên hàng ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6</p>

kiến vào Quý 2 hoặc Quý 3/2025, sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

- Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 60:

2. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (Mười sáu triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 8.000.000 VND (Tám triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

3. Giá dịch vụ lưu ký

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ lưu ký, chưa bao gồm chi phí giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV dưới 1.000 tỷ đồng/năm và 0.02% (hai điểm cơ bản) áp dụng cho NAV từ 1000 tỷ đồng/năm trở lên, với mức tối thiểu là 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là

11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

4. Giá dịch vụ quản trị Quỹ

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 15.500.000 VND (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên tính từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 42.000.000 VND (bốn mươi hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

5. Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ

Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ là 36.000.000 VNĐ (ba mươi sáu triệu đồng)/ năm, tương đương với 3.000.000 VNĐ (ba triệu đồng)/ tháng. Giá dịch vụ này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức giá nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó.

6. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10.000.000 VND (mười triệu đồng) một tháng **đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần và 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ**

	<p>Sáu.</p> <p>Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Phù hợp với quy định pháp luật, Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng có thể được thay đổi theo thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng.</p>	
4	<ul style="list-style-type: none"> Khoản 4, Khoản 5 Điều 16: <p>4. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ. <u>Chi tiết về lệnh mua được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u></p> <p>5. Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư đó nắm giữ. <u>Chi tiết về lệnh bán được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u></p>	Bổ sung quy định để làm rõ các quy định chi tiết về Lệnh mua và Lệnh bán sẽ được quy định tại Bản cáo bạch
5	<ul style="list-style-type: none"> Khoản 7, Khoản 8 Điều 16: <p>7. Phù hợp với quy định tại Điều 17, Lệnh Được Chấp Nhận được Đại Lý Chuyển Nhượng nhận cho đến Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. Tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo trừ trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh <u>trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch đó.</u></p> <p>8. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ để thực hiện trong Ngày Giao Dịch (<u>ngày T</u>) là vào 14h00 ngày T-1 tại các Điểm Nhận Lệnh.</p>	Điều chỉnh quy định để làm rõ về Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh
6	<ul style="list-style-type: none"> Khoản 2 Điều 18 (nay là Khoản 1 Điều 18): <p>Giá phát hành (giá bán) một chứng chỉ quỹ (tức là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ) được tính bằng bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành (nếu có).</p>	Xóa do lặp từ
7	<ul style="list-style-type: none"> Khoản 4 Điều 34: <p>NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV binh quân của NAV <u>trung bình</u> theo báo cáo NAV của năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.</p>	Làm rõ quy định phù hợp với quy định của pháp luật

8	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 3 Điều 46: Hỗ trợ Nhà Đầu Tư Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại Sở Đăng Ký, xác nhận quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ của nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu phù hợp với Pháp Luật và Điều Lệ này. • Khoản 4 Điều 56: Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Người Sở Hữu Đơn Vị Nhà Đầu Tư được xác định như sau 	Điều chỉnh “Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ”, “Người Sở Hữu Đơn Vị” thành “Nhà Đầu Tư” để thống nhất định nghĩa
9	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 1 Điều 55: Thu thập giá chứng khoán giao dịch <u>và thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu</u> trên trang web của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hồ Chí Minh, từ các công ty chứng khoán, các hệ thống báo giá (Bloomberg/Reuters/VNBF..), thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên Bloomberg, hoặc Reuters, và các nguồn có liên quan dùng để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định Giá • Khoản 2 Điều 55: Tại Ngày Định Giá <u>hoặc Ngày Làm Việc liền sau Ngày Định Giá (trong trường hợp Ngày Định Giá không phải là Ngày Làm Việc)</u> cho mục đích giao dịch chứng chỉ quỹ <ul style="list-style-type: none"> - Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận <u>NAV và NAV</u> trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại Ngày Định Giá; Công Ty Quản Lý Quỹ công bố NAV trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại Ngày Định Giá. • Khoản 3 Điều 55: 3. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc sau ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng tính toán kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của nhà đầu tư. 	Điều chỉnh quy định về quy trình định giá tài sản của Quỹ để rõ ràng hơn và phù hợp với quy định của pháp luật
10	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 2, Khoản 3 Điều 59: 2. Lịch trình, kế hoạch phân chia lợi nhuận đã được thông qua sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Mỗi Nhà đầu tư có thể quyết định nhận lợi nhuận mà Quỹ phân phối dưới dạng tiền mặt hoặc tái đầu tư vào Quỹ với điều kiện, họ phải nêu rõ lựa chọn của mình tại đơn đăng ký mua Đơn Vị Quỹ lần đầu tiên. Nếu không có sự lựa chọn, lựa chọn tái đầu tư vào Quỹ được tự động áp dụng. 3. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo phân phối lợi nhuận của Quỹ trong đó có các nội dung về phương pháp phân chia lợi 	Xóa quy định để phù hợp với quy định hiện hành. Tại thời điểm công ty quản lý quỹ đề xuất phân

	<p>nhuận, tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận, giá trị phân phối bằng tiền mặt và/hoặc bằng Đơn Vị Quỹ, NAV trên Đơn Vị Quỹ trước và sau khi phân phối lợi nhuận và các ảnh hưởng tác động đến NAV của Quỹ.</p>	<p>phối lợi nhuận, Đại hội Nhà Đầu tư sẽ quyết định cụ thể.</p>
11	<ul style="list-style-type: none"> Khoản 4 Điều 64: <p>Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm Nhà Đầu Tư truy xuất được thông tin về thống kê giao dịch. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo của Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật. Hàng tháng, hàng quý và hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư danh sách giao dịch và số dư trên tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo về thay đổi NAV của Quỹ, có thể qua email hoặc dịch vụ tiên nhân điện tử hoặc các hình thức khác đã thống nhất với Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ. Với những Nhà đầu tư giao dịch bằng tài khoản ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông tin khi Nhà đầu tư có yêu cầu bằng văn bản. Báo cáo sẽ được gửi cho Nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không quá năm (05) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà đầu tư.</p>	<p>Điều chỉnh quy định để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành</p>
12	<ul style="list-style-type: none"> Bổ sung Ngày thành lập Quỹ tại Điều 2: <p>Điều 2. Thời hạn của Quỹ Ngày thành lập Quỹ: 04/02/2025 Quỹ chính thức được hoạt động kể từ ngày UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ. Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> Cập nhật Vốn Điều lệ của Quỹ tại Khoản 1 Điều 4: <p>Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là 96.007.250.859 VNĐ (Chín mươi sáu tỷ không trăm linh bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn tám trăm năm mươi chín đồng). Số vốn này được chia thành 9.600.725,06 (Chín triệu sáu trăm nghìn bảy trăm hai mươi lăm phẩy không sáu) chứng chỉ quỹ 50.000.000.000 tỷ VNĐ (năm mươi tỷ đồng). Vốn Điều Lệ được chia thành các Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của một Chứng Chỉ Quỹ sẽ là 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng Việt Nam).</p> <ul style="list-style-type: none"> Xóa quy định về Giá phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) tại Khoản 1 Điều 18: <p>1. Giá phát hành lần đầu ra công chúng (IPO): Giá phát hành lần đầu ra công chúng của một Chứng Chỉ Quỹ (tức là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua một Chứng Chỉ Quỹ trong đợt chào bán lần đầu) được tính bằng Mệnh giá của một Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có).</p>	<p>Các chỉnh sửa khác do Quỹ VCBF-AIF đã được cấp Giấy phép thành lập Quỹ vào ngày 04/02/2025 (Điều lệ hiện tại là Điều lệ trong hồ sơ xin cấp phép):</p>

Giá phát hành lần đầu ra công chúng của một Chứng Chỉ Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quy định và được công bố tại Bản Cáo Bạch.

- Chính sửa quy định về Hiệu lực của Điều lệ tại Điều 66:

Điều 66. Hiệu lực của Điều Lệ

Khi thành lập quỹ, Điều Lệ Quỹ đã được thông qua bằng hình thức chấp thuận bằng văn bản khi Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong giai đoạn IPO. Tại thời điểm đó, Điều Lệ Quỹ có hiệu lực kể từ khi UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ cho Quỹ.

Đối với các sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ sau khi Quỹ được chính thức thành lập và hoạt động, Điều Lệ Quỹ **này** sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua và sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi có Điều lệ mới được cập nhật và thông qua.

Điều lệ được lập bằng Tiếng Việt và có thể được dịch sang Tiếng Anh cho mục đích tham khảo.



Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2025

Hanoi, 08 May 2025

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ
QUỸ ĐẦU TƯ THU NHẬP CHỦ ĐỘNG VCBF (VCBF-AIF)
RESOLUTION OF ANNUAL INVESTOR GENERAL MEETING
OF VCBF ACTIVE INCOME FUND

- Theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Pursuant to Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019;
- Theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
Pursuant to Circular No. 98/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 16 November 2020 providing guidance on operation and management of securities investment fund;
- Theo Điều lệ của Quỹ Đầu Tư Thu Nhập Chủ Động VCBF; và
Pursuant to the Charter of VCBF Active Income Fund; and
- Theo Biên bản họp Đại hội Nhà Đầu tư của Quỹ Đầu Tư Thu Nhập Chủ Động VCBF ngày 08/05/2025;
Pursuant to the Minutes of Investors General Meeting of VCBF Active Income Fund dated 08 May 2025.

QUYẾT NGHỊ/RESOLVED THAT

Điều 1. Thông qua bản Điều lệ Quỹ với những thay đổi như được trình bày tại Biên bản cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.

Article 1. *Fund Charter amendments as tabled in the Minutes of the Investors General Meeting are approved.*

Điều 2. Quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) khoản (2) Điều 23 của Điều lệ Quỹ, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi Đại Hội Nhà Đầu Tư có nghị quyết khác.

Article 2. *The authority of the IGM to approve motions contained in Art 23 (2) sub-clauses b), c), d), e), f), g) and h) of the Fund Charter is delegated to the FRB until further notice is approved.*

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 05 năm 2025.



Article 3. The validity of the resolutions of the Investors General Meeting is from 08 May 2025.



Ông/Mr. Mạc Quang Huy
Chủ tọa Đại Hội/Chairman of the IGM



Bà/Ms. Nguyễn Thị Hằng Nga
Tổng Giám đốc VCBF/Chief Executive Officer

